



Name: _____

Lớp: _____



PHIẾU ÔN TOÁN TUẦN 2



Sách Cánh Diều



Nội dung cần nhớ trong tuần 2:

- Ôn tập phân số
- Phân số thập phân
- Ôn tập các phép tính với phân số

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Phân số nào dưới đây lớn hơn phân số $\frac{3}{7}$

A. $\frac{9}{21}$

B. $\frac{13}{28}$

C. $\frac{5}{14}$

D. $\frac{1}{7}$

Câu 2. Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm: $\frac{4}{7}$ $\frac{25}{35}$

A. >

B. <

C. =

Câu 3. Phân số nào dưới đây là phân số thập phân?

A. $\frac{13}{15}$

B. $\frac{123}{45}$

C. $\frac{93}{100}$

D. $\frac{10}{19}$





Câu 4. Phân số nào dưới đây **không phải** phân số thập phân?

A. $\frac{153}{1000}$

B. $\frac{100}{16}$

C. $\frac{78}{100}$

D. $\frac{6}{10}$

Câu 5. Phân số nào dưới đây có thể được viết thành phân số thập phân?

A. $\frac{4}{9}$

B. $\frac{7}{15}$

C. $\frac{6}{25}$

D. $\frac{143}{16}$

Câu 6. Kết quả của phép tính: $\frac{4}{3} \times \frac{9}{16}$ là:

A. $\frac{7}{9}$

B. $\frac{4}{3}$

C. $\frac{3}{4}$

D. $\frac{3}{16}$

Câu 7. Kết quả của phép tính: $\frac{15}{12} \div \frac{5}{16}$ là:

A. 4

B. 3

C. 2

D. 1





Câu 8: Điền số thích hợp vào ô trống: $\frac{6}{25} = \frac{\dots\dots}{100}$

A. 24

B. 14

C. 30

D. 12

PHẦN II. TỰ LUẬN

Bài 1. Trong các phân số: $\frac{3}{4}$; $\frac{37}{20}$; $\frac{6}{25}$; $\frac{5}{16}$; $\frac{133}{7}$. Phân số nào có thể viết thành phân số thập phân?

.....
.....

Bài 2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

$$\frac{4}{5} = \frac{4 \times \dots}{5 \times \dots} = \frac{\dots}{100}$$

$$\frac{14}{20} = \frac{14 \div \dots}{20 \div \dots} = \frac{\dots}{10}$$

$$\frac{8}{125} = \frac{8 \times \dots}{125 \times \dots} = \frac{\dots}{1000}$$

$$\frac{54}{600} = \frac{54 \div \dots}{600 \div \dots} = \frac{\dots}{100}$$

Bài 3. Viết các phân số $\frac{3}{5}$; $\frac{4}{25}$; $\frac{7}{8}$; $\frac{6}{200}$ thành phân số thập phân:

.....
.....
.....
.....
.....
.....





Bài 4. Cho các phân số: $\frac{3}{5}$; $\frac{14}{15}$; $\frac{8}{10}$; $\frac{44}{35}$; $\frac{8}{7}$

a) Sắp xếp các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn:

.....

b) Sắp xếp các phân số theo thứ tự từ lớn đến bé:

.....

Bài 5. Một hình chữ nhật có chiều dài là $\frac{14}{9}$ m, chiều rộng kém chiều dài $\frac{2}{3}$ m. Tính diện tích hình chữ nhật đó.

Bài giải:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 6. Tính giá trị của biểu thức:

a) $\frac{5}{6} + \frac{7}{12} - \frac{14}{40}$

.....

.....

.....

.....

b) $\frac{2}{3} \times (\frac{7}{8} - \frac{3}{4})$

.....

.....





c) $\frac{29}{12} - (1 + \frac{1}{3})$





ĐÁP ÁN – PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN TUẦN 2

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu	Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8
Đáp án	B	B	C	B	C	C	A	A

PHẦN II. TỰ LUẬN

Bài 1. Trong các phân số: $\frac{3}{4}$; $\frac{37}{20}$; $\frac{6}{25}$; $\frac{5}{16}$; $\frac{133}{7}$. Phân số có thể viết thành phân số thập phân là: $\frac{3}{4}$; $\frac{37}{20}$; $\frac{6}{25}$

Bài 2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

$$\frac{4}{5} = \frac{4 \times 20}{5 \times 20} = \frac{80}{100}$$

$$\frac{14}{20} = \frac{14 \div 2}{20 \div 2} = \frac{7}{10}$$

$$\frac{8}{125} = \frac{8 \times 8}{125 \times 8} = \frac{64}{1000}$$

$$\frac{54}{600} = \frac{54 \div 6}{600 \div 6} = \frac{9}{100}$$

Bài 3. Viết các phân số $\frac{3}{5}$; $\frac{4}{25}$; $\frac{7}{8}$; $\frac{6}{200}$ thành phân số thập phân:

$$\frac{3}{5} = \frac{3 \times 20}{5 \times 20} = \frac{60}{100}$$

$$\frac{4}{25} = \frac{4 \times 4}{25 \times 4} = \frac{16}{100}$$

$$\frac{7}{8} = \frac{7 \times 125}{8 \times 125} = \frac{875}{1000}$$

Bài 4. Cho các phân số: $\frac{3}{5}$; $\frac{14}{15}$; $\frac{8}{10}$; $\frac{44}{35}$; $\frac{8}{7}$

a. Sắp xếp các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn:

$$\frac{3}{5}; \frac{8}{10}; \frac{14}{15}; \frac{8}{7}; \frac{44}{35};$$





b) Sắp xếp các phân số theo thứ tự từ lớn đến bé:

$$\frac{44}{35}, \frac{8}{7}, \frac{14}{15}, \frac{8}{10}, \frac{3}{5}$$

Bài 5.

Chiều rộng hình chữ nhật đó là: $\frac{14}{9} - \frac{2}{3} = \frac{8}{9}(\text{m})$

Diện tích hình chữ nhật đó là: $\frac{14}{9} \times \frac{8}{9} = \frac{112}{9}(\text{m}^2)$

Bài 6: Tính giá trị của biểu thức:

a) $\frac{5}{6} + \frac{7}{12} - \frac{14}{40}$

$$= \frac{10}{12} + \frac{7}{12} - \frac{14}{40}$$

$$= \frac{17}{12} - \frac{14}{48}$$

$$= \frac{54}{48} = \frac{9}{8}$$

b) $\frac{2}{3} \times (\frac{7}{8} - \frac{3}{4})$

$$= \frac{2}{3} \times (\frac{7}{8} - \frac{3}{4})$$

$$= \frac{2}{3} \times \frac{1}{8}$$

$$= \frac{1}{12}$$

c) $\frac{29}{12} - (1 + \frac{1}{3})$

$$= \frac{29}{12} - \frac{4}{3}$$

$$= \frac{29}{12} - \frac{16}{12}$$

$$= \frac{13}{12}$$

